

Số: /KH-SCT

Yên Bái, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 03/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2023. Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của sở. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Qua đó, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số.

- Phân công, xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trong việc thực hiện quy trình triển khai DVCTT đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Yêu cầu

- Các giải pháp phải đảm bảo sát thực, khả thi, khắc phục được những hạn chế, bất cập về nội dung, quy trình, kỹ thuật triển khai DVCTT hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tận dụng tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Trung ương và của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hóa và đơn giản hóa TTHC.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các giải pháp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, phòng, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Đồng thời, nghiên cứu rà soát, tham mưu triển khai thực hiện các nội dung về thúc đẩy, khuyến khích người dân sử dụng DVCTT (*giảm phí, lệ phí, cắt giảm thời gian giải quyết nếu thực hiện TTHC theo hình thức trực tuyến...*).

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, một phần; tập trung vào nhóm thủ tục liên quan đến doanh nghiệp hoặc các thủ tục có thành phần hồ sơ đơn giản, có tần suất giao dịch cao.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT, thông tin dễ tiếp cận và hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tối thiểu 80% TTHC thuộc lĩnh vực ngành công thương ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến (đối với những TTHC có phát sinh hồ sơ trong 3 năm trở về đây); tối thiểu 50% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở sử dụng DVCTT toàn trình trong giải quyết TTHC và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT.

- Phần đầu tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với giao diện, cách thức sử dụng Cổng Dịch vụ công của tỉnh đạt trên 90%.

- 100% CSDL của Sở được kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa; 50% trở lên hồ sơ TTHC của Sở được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 30% hồ sơ TTHC được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính).

- 100% người dân, doanh nghiệp được hướng dẫn tạo tài khoản và sử dụng tài khoản khi thực hiện TTHC trên Cổng dịch vụ công.

(Có Phụ lục kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát và lựa chọn các TTHC đủ điều kiện trong phạm vi chức năng của Sở đảm bảo triển khai DVCTT toàn trình và một phần theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

- Đơn vị đầu mối: Văn phòng

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 12/7/2023.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai chính sách giảm lệ phí để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đơn vị đầu mối: Văn phòng.
- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở; Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2023.

3. Triển khai thí điểm một số TTHC không tiếp nhận bản giấy một số ngày trong tuần.

Ngoài 20 DVCTT toàn trình theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1108/UBND-HCC ngày 19/4/2023, các phòng chuyên môn tiếp tục rà soát, lựa chọn các DVDTT đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị đầu mối: Văn phòng
- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở
- Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2023.

4. Chỉ đạo Tổ chuyển đổi số của Sở triển khai hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT toàn trình

- Đơn vị đầu mối: Văn phòng
- Đơn vị thực hiện: Tổ giúp việc; Câu lạc bộ chuyển đổi số của Sở
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2023.

5. Triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích để hỗ trợ triển khai DVCTT, bảo đảm cá nhân, tổ chức không phải hiện diện tại cơ quan nhà nước nếu pháp luật không quy định.

- Đơn vị đầu mối: Văn phòng
- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở; phối hợp với Bưu điện tỉnh
- Thời hạn thực hiện: Từ tháng 7 năm 2023.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng

- Chủ trì, phối hợp với Bộ phận tham mưu, giúp việc về CCHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của Sở.

- Hướng dẫn kết nối Cổng Dịch vụ công của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên cập nhật tin, bài trong chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở, đặc biệt tuyên truyền đến người dân, doanh

nghiệp cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, lợi ích khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo công tác tuyên truyền đạt hiệu quả, thực chất.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này với Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20/12/2023.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở trong việc rà soát, cung cấp DVCTT thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho Lãnh đạo Sở đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử, lược bỏ các bước trung gian để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết TTHC.

- Nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ để đảm bảo trả kết quả cho công dân đúng hoặc sớm hạn.

3. Tổ giúp việc và Câu lạc bộ chuyên đổi số của Sở

Phát huy vai trò từng thành viên Câu lạc bộ chuyên đổi số, Tổ giúp việc chuyên số trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tự sử dụng DVCTT.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện rà soát và đề xuất danh mục TTHC lên dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2023 của Sở Công Thương. Yêu cầu các phòng, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- UBND các huyện; thị xã; thành phố;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP_{TD}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Văn Thành

Phụ lục
Phân công phụ trách các mục tiêu Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT năm 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SCT ngày tháng 7 năm 2023 của Sở Công Thương)

| STT | Nội dung mục tiêu | Đơn vị tính | Chỉ tiêu giao | Đơn vị chủ trì đơn đốc | Đơn vị thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|-------------|---------------|------------------------|---|---------|
| 1 | Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến | % | 80 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn; UBND các huyện, thị xã, thành phố | |
| 2 | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình | % | 50 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn; UBND các huyện, thị xã, thành phố | |
| 3 | Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh sử dụng DVCTT toàn trình trong giải quyết TTHC và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT | % | 100 | Văn phòng | Các phòng; đơn vị trực thuộc Sở | |
| 4 | Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với giao diện, cách thức sử dụng Cổng Dịch vụ công của tỉnh | % | 90 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn; Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | |
| 5 | Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được số hóa | % | 100 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn; Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | |
| 6 | Tỷ lệ hồ sơ TTHC của Sở được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa | % | 50 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn; Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | |
| 7 | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công | % | 30 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn; Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | |

| STT | Nội dung mục tiêu | Đơn vị tính | Chỉ tiêu giao | Đơn vị chủ trì đơn đốc | Đơn vị thực hiện | Ghi chú |
|------------|---|--------------------|----------------------|-------------------------------|---|----------------|
| 8 | Tỷ lệ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia <i>(đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính)</i> | % | 60 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn; Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | |
| 9 | Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp được hướng dẫn tạo tài khoản và sử dụng tài khoản khi thực hiện TTHC trên Cổng dịch vụ công | % | 100 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn; Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | |
| 10 | Các CSDL chuyên ngành của Sở được kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ đã được phê duyệt | % | 100 | Văn phòng | Các phòng chuyên môn | |